CTCP Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng (UPCOM: DDN)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	7,600 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.3%	**-1.3%**	**-2.6%**

ROE — 2024: **3.8%** — +/- YoY ▲ 3.3%

DT thuần — *Q1/25*: **301** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 48.0 ▼ 13.8% — YoY ▲ 6.00 ▲ 1.9%

DT thuần — *2024*: **1,393** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 450 ▲ 47.6%

LN gộp — *Q1/25*: **22.0** *tỷ VNĐ* — QoQ ▼ 2.70 ▼ 10.7% — YoY ▲ 4.70 ▲ 27.4%

LN gộp — *2024*: **90.0** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 26.1 ▲ 40.8%

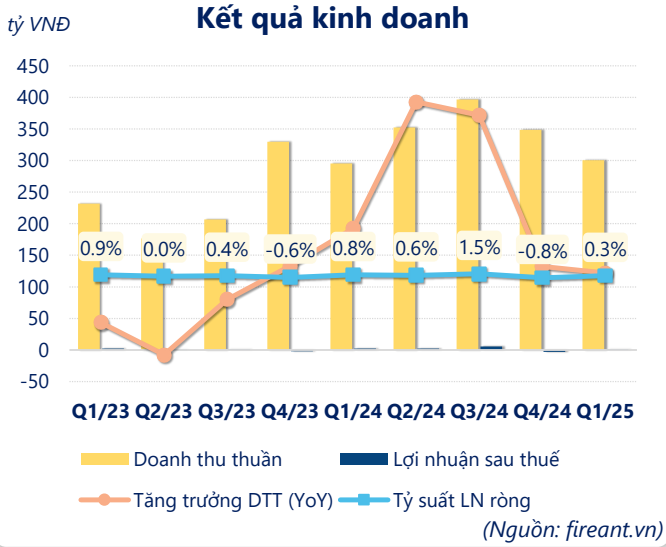
LN thuần — *Q1/25*: **0.83** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 5.36 ▲ 118% — YoY ▼ 1.73 ▼ 67.7%

LN thuần — *2024*: **2.71** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 1.74 ▲ 178%

LN sau thuế — *Q1/25*: **1.04** *tỷ VNĐ* — QoQ ▲ 3.97 ▲ 135% — YoY ▼ 1.35 ▼ 56.6%

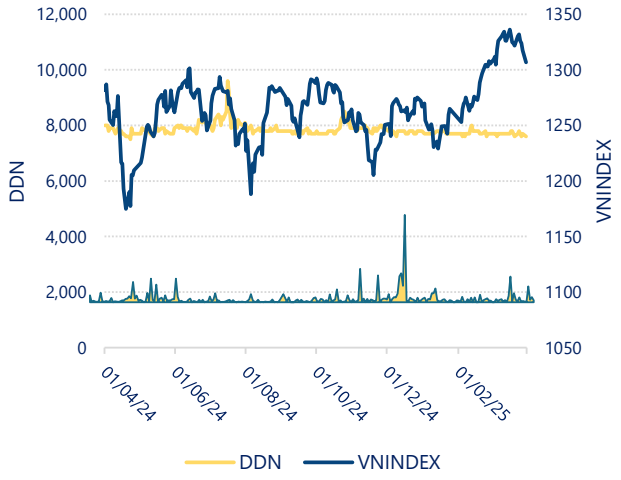
LN sau thuế — *2024*: **7.62** *tỷ VNĐ* — YoY ▲ 6.51 ▲ 586%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

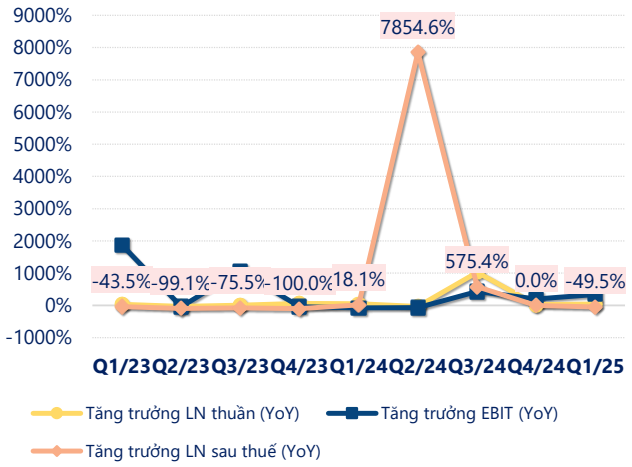


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng (UPCOM: DDN)

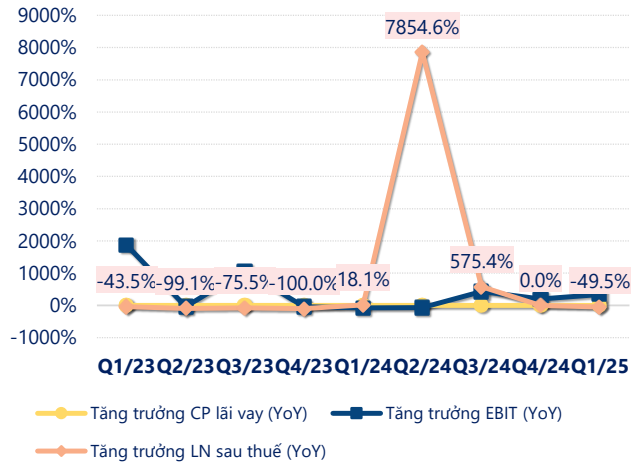
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



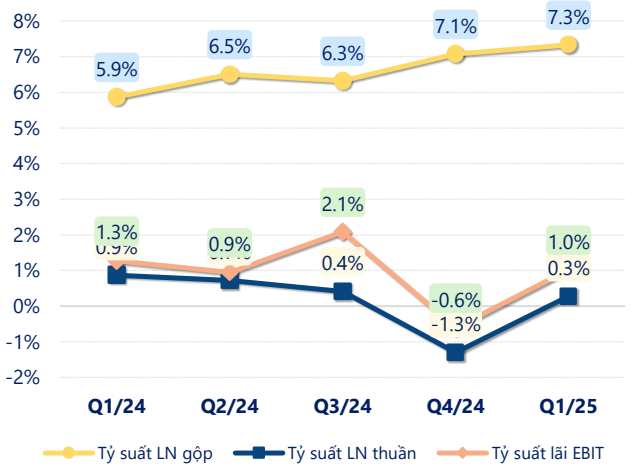
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



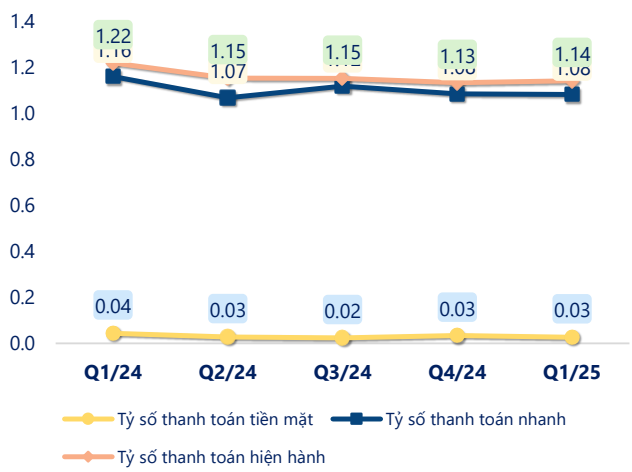
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



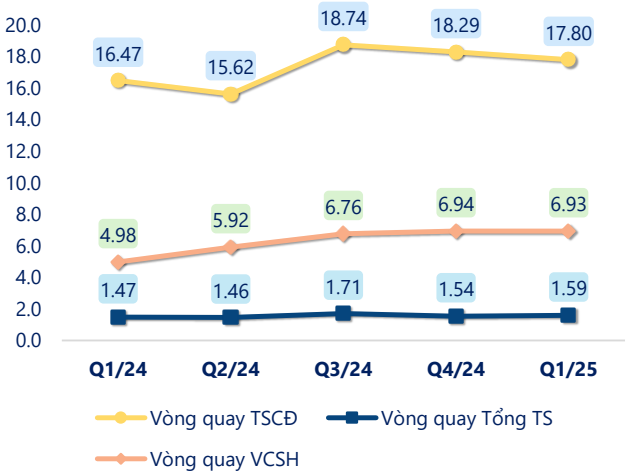
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



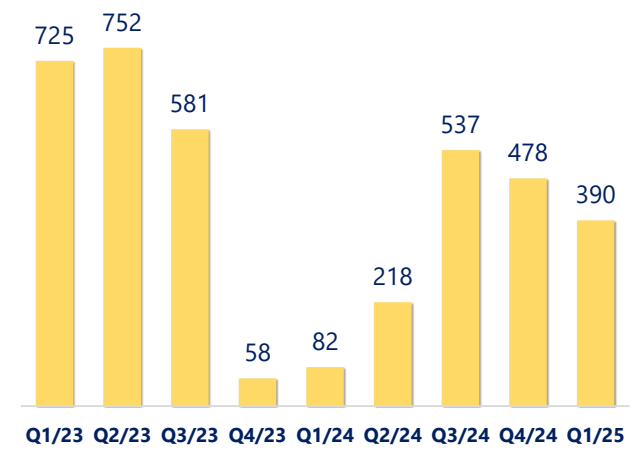
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

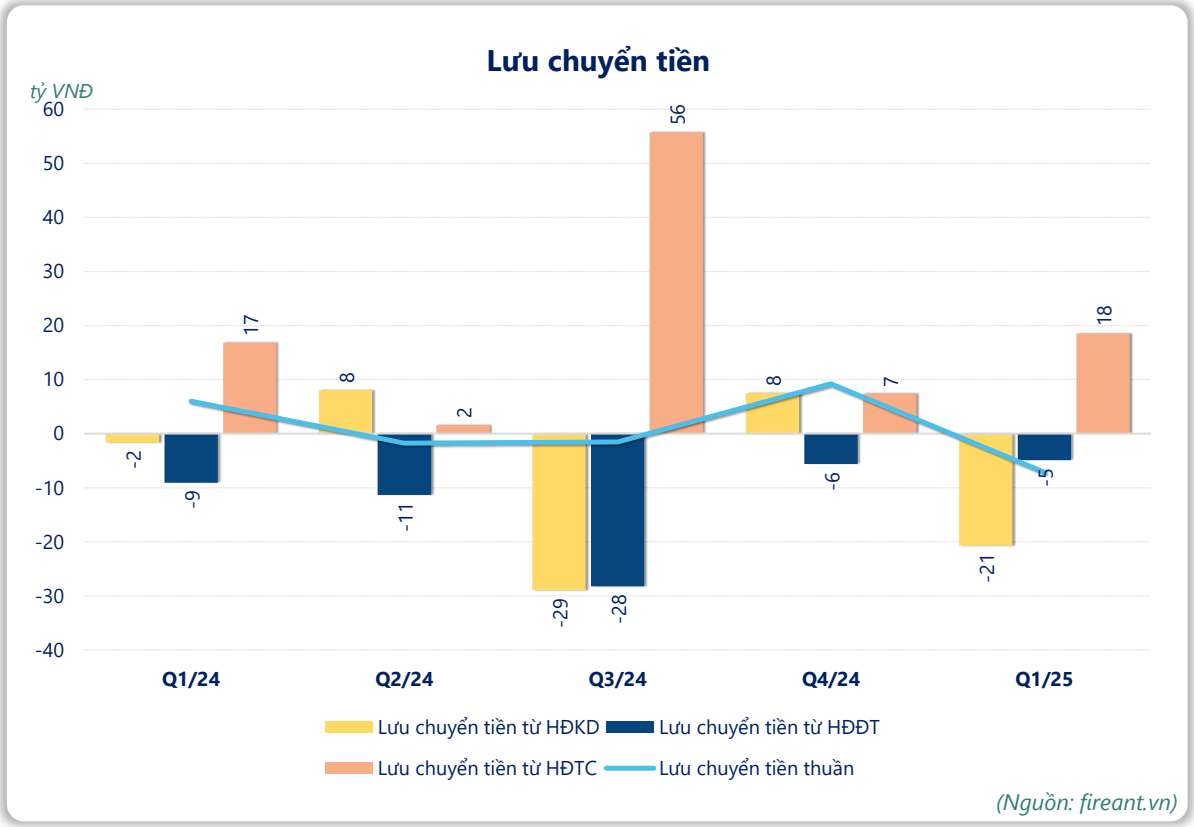


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng (UPCOM: DDN)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**301**	**295**	**1.9%**	**1,393**	**943**	**47.6%**
Giá vốn hàng bán	279	278	0.2%	1,303	879	48.1%
Lợi nhuận gộp	22.0	17.3	27.4%	90.0	63.9	40.8%
Doanh thu HĐTC	7.70	8.58	-10.2%	22.2	17.7	25.5%
Chi phí TC	8.78	7.68	14.3%	20.2	11.9	69.4%
Chi phí lãi vay	1.73	0.77	125%	3.97	3.21	23.5%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	17.3	12.0	44.5%	74.0	49.3	50.1%
Chi phí QLDN	**2.81**	**3.68**	**-23.6%**	**15.3**	**19.4**	**-21.3%**
LN thuần từ HĐKD	0.83	2.56	-67.7%	2.71	0.97	178%
Lợi nhuận khác	**0.51**	**0.42**	**22.0%**	**6.95**	**1.24**	**463%**
LN trước thuế	1.34	2.99	-55.2%	9.66	2.21	337%
Lợi nhuận sau thuế	**1.04**	**2.39**	**-56.6%**	**7.62**	**1.11**	**586%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.04**	**2.39**	**-56.6%**	**7.62**	**1.11**	**586%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)